

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày: 21-8-2023

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**
Các Hội thẩm N dân: Bà **Nguyễn Thị Hoa**
Ông **Trương Tha**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Anh** – Thư ký Tòa án N dân thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thị Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án N dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

- Võ Đại N - sinh ngày 12 tháng 3 năm 2005 tại Khánh Hòa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Đặng N (sinh năm 1969) và bà: Nguyễn Thị B (sinh năm 1974); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/6/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Võ Thị Xuân P – Sinh ngày 10/2/2008 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/Ông **Võ Đặng N** – Sinh năm 1969

2/Bà **Nguyễn Thị B** – Sinh năm 1974

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Ông **Võ Đặng N** – Sinh năm 1969

2/Bà **Nguyễn Thị B** – Sinh năm 1974

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Đại N không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng khoảng 11 giờ 40 phút ngày 27/6/2021, N điều khiển xe mô tô biển số 79H1-925.40 chở sau Võ Thị Xuân P là em gái ruột di chuyển trên tỉnh lộ 5 hướng Ninh Tân – N. Khi đến thôn Trung, xã Ninh Tân, thị xã N, N không chú ý quan sát tình trạng mặt đường và không giảm tốc độ theo quy định nên để xe mô tô đâm vào cọc tiêu bên đường gây tai nạn làm Võ Thị Xuân P chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 294/TT-TTPY ngày 02/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên N tử vong của Võ Thị Xuân P là do đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 5639/C09B ngày 28/10/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 10 năm 2022) Võ Đại N có độ tuổi từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/6/2021 thì nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường có tầm nhìn xa tốt, mặt đường nhựa rộng 7,95 mét, tiếp giáp mặt đường là lề đường bên trái và bên phải mỗi bên rộng 0,50 mét, tiếp giáp lề đường hai bên là mương nước bê tông rộng 0,40 mét, cao 0,35 mét.

Cọc tiêu đường bộ vị gãy nằm tại vị trí mép đường bên phải cách mép mặt đường bên trái là 1,30 mét, từ tâm cọc tiêu đến đầu vết cày xước là 7,50 mét, từ đầu vết cày xước đến gác chân giữa phía bên trái xe mô tô về mép mặt đường bên trái là 8,15 mét và 1,10 mét. Xe mô tô biển số 79H1-925.40 ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay về hướng đông. Từ tâm trục bánh xe mô tô trước và tâm trục bánh xe sau cách mép mặt đường bên trái 0,90 mét và 0,95 mét; từ gót chân bên phải nạn N đến tâm trục bánh xe sau xe mô tô và mép mặt đường bên trái là 6,05 mét và 1,00 mét;

Theo các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 27/6/2021 thì xe mô tô biển số 79H1-925.40 có các bộ phận bị vỡ nhựa gồm ốp mặt nạ và ốp nhựa đầu đèn phía trước, dè chắn bùn phía trước, ốp nhựa thanh giảm chấn, búng xe hai bên, ốp nhựa trung tâm; vành nan hoa hai bên bánh xe trước bị mài mòn, cong vênh;

đầu tay lái xe bên phải vị mài mòn kim loại; dè chắn bùn phía sau bánh xe trước bị biến dạng; gương chiếu hậu 02 bên bị vỡ hoàn toàn đẩy lệch từ sau ra trước; yên xe bung hồ nhựa rời khỏi vị trí cố định.

Việc thu giữ đồ vật: 01 xe mô tô biển số 79H1-925.40.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-HS ngày 19/6/2023, Viện kiểm sát N dân thị xã N đã truy tố bị cáo Võ Đại N về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện phụ giúp cha mẹ lo ma chay cho bị hại và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo nên đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi N vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Về vật chứng: đã trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát. Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo N nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: "*Bị cáo hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì cha mẹ chỉ còn mỗi mình bị cáo*".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Đại N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ

cơ sở để kết luận: Võ Đại N không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng khoảng 11 giờ 40 phút ngày 27/6/2021, tại tỉnh lộ 5 thuộc thôn Trung, xã Ninh Tân, thị xã N, N điều khiển xe mô tô biển số 79H1-925.40 không giảm tốc độ theo quy định gây tai nạn làm Võ Thị Xuân P chết. Hành vi của Võ Đại N đã vi phạm Điều 12 Luật Giao thông đường bộ. Như vậy, khẳng định cáo trạng số 46/CT-VKS-HS ngày 19/6/2023, Viện kiểm sát N dân thị xã N đã truy tố bị cáo Võ Đại N về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên buộc phải nhận thức được việc điều khiển xe phải có giấy phép lái xe theo quy định. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà không có giấy phép lái xe, không giảm tốc độ đã gây ra tai nạn hậu quả làm em gái ruột chết. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng con người gây mất mát đau thương cho cha mẹ lẫn bị cáo. Mặt khác, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội còn hạn chế cần áp dụng các quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là anh ruột của bị hại phụ giúp cha mẹ lo ma chay cúng giỗ cho em gái; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có N thân tốt, luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật ở địa phương; có nơi cư trú rõ ràng; nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo nên xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội theo quy định tại Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Đại N. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên; Viện kiểm sát N dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 79H1-925.40 đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Võ Đăng N theo Quyết định xử lý vật chứng số 59 ngày 12 tháng 10 năm 2021 là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Võ Đại N phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Võ Đại N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/8/2023).

Giao bị cáo Võ Đại N cho Ủy ban N dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Võ Đại N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án N dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Thi hành án Hình sự thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Huỳnh Tường Viên